

Bản án số: 22/2020/HS-PT

Ngày 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương và ông Ma Hồng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Xuân T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo bị kháng nghị:

Bùi Xuân T, sinh ngày 03/7/1970, nơi sinh: tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; con ông Bùi Xuân Th, sinh năm 1939; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (đã ly hôn); có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Trần Văn S, sinh năm 1977; trú tại: thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (có mặt);

2. Ông Ninh Văn T, sinh năm 1977 (có mặt);

3. Ông Trần Văn V, sinh năm 1965 (có mặt);

4. Cháu Bùi Huy V, sinh ngày 04/3/2007, người đại diện theo pháp luật của cháu Bùi Huy V là bị cáo Bùi Xuân T, sinh năm 1970 – là bố đẻ, có mặt.

Cùng trú tại: thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

5. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1987; trú tại: thôn 3, xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, có mặt;

6. Ông Vũ Văn C, sinh năm 1985; trú tại: thôn Đèo Tượng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/6/2019, Bùi Xuân T trú tại thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đang ở nhà thì có anh Trần Văn S trú cùng thôn đi bộ đến (anh S khai mục đích đến thuê T hôm sau chở ra Quốc lộ 2 đón xe khách xuống Hà Nội, trước đó anh S có sử dụng rượu, bia). Anh S đứng ở trước cửa dùng tay đập vào cửa xếp nhà T khoảng 04 phút, dẫn đến T và anh S xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, T đi xuống bếp lấy một con dao quắm có chiều dài khoảng 100cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 80cm, đường kính 3,5cm đi ra hè nhà đứng đối diện cách anh S khoảng 01mét, tay phải T cầm dao giơ lên, nói: “*Mày thích chết à*”, anh S nói: “*Thích*”. Lúc này, T cầm vào phần bản dao hướng chuôi dao về phía anh S giơ lên vụt một phát theo chiều từ trên xuống dưới chệch chéo từ phải qua trái trúng vào phần gò má bên trái của anh S làm chuôi dao bằng gỗ bị gãy vỡ, anh S bị choáng, từ từ ngã sấp xuống hiên hè nhà T và bất tỉnh. Sau khi đánh anh S ngã gục xuống hè nhà nằm bất động, T bẻ quặt hai tay S ra phía sau rồi gọi con trai của mình là cháu Bùi Huy V (sinh năm 2007) lấy dây dứa ra, T dùng dây dứa trói tay, trói chân của anh S lại và để anh S nằm dưới nền hè nhà T.

Thấy anh S bị T bắt trói, anh Nguyễn Văn H trú cùng thôn, đã dùng điện thoại di động gọi cho anh Ninh Văn T, ở cùng thôn ra để giải cứu anh S. Sau khi gọi điện xong anh H dùng điện thoại di động quay được một phần T trói tay, chân anh S. Khoảng 05 phút sau anh Ninh Văn T và ông Trần Văn V, là Công an viên thôn G, xã T, huyện Y cùng nhau sang nhà T, lúc này anh Hùng cũng đi đến nhà T. Thấy anh S bị trói hai tay, hai chân bằng dây màu đỏ nằm bất động tại hè nhà T trên mặt chảy nhiều máu, anh Hùng, ông V và anh T cùng khuyên can T cởi trói cho anh S để đưa Sinh đi cấp cứu nhưng T không đồng ý và yêu cầu chờ Công an đến giải quyết.

Một lát sau, anh S tỉnh lại chửi T, T cầm lấy một đoạn gỗ dài 75,2 cm để trên thùng phi đặt ngoài hè nhà vụt hai phát vào mông của S. Thấy sự việc phức tạp ông V đã gọi điện báo cho anh Nguyễn Đình H, Trưởng Công an xã T, huyện Y đến can thiệp giải quyết. Khoảng 15 phút sau anh H, anh Vũ Văn C, Phó trưởng Công an xã T và anh Nguyễn Quang T, Công an huyện Y phụ trách địa bàn xã đến làm việc. Anh Nguyễn Đình H yêu cầu T cởi cho anh S để đưa anh S đi cơ sở y tế cứu chữa, T không đồng ý và có lời nói, hành vi cản trở, chống đối lại lực lượng Công an, không cho cởi trói cho anh S. T chạy vào nhà cầm dao ra đe dọa mọi người, anh Nguyễn Đình H, anh Nguyễn Quang T và ông V đã cùng nhau vào khống chế T, tước dao từ tay của T ra và cởi trói cho anh S, đưa anh S đi cơ sở y tế cứu chữa.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 159/2019/TgT ngày 16/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đối với thương tích của Trần Văn S, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo gò má trái; môi trên bên trái: 1%.
- Vỡ xoang hàm trái: 11%
- Vỡ bờ dưới hốc mắt trái: 5%
- Gãy cung tiếp trái: 8%.

Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích vỡ xoang hàm trái, gãy cung tiếp trái; sẹo gò má trái, môi trên trái là do vật tầy tác động gây nên.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23% (hai mươi ba phần trăm) theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Trần Văn S số tiền 30.000.000 đồng, bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản án sơ thẩm hình sự số 41/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/5/2020), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự theo hướng: Hủy Bản án sơ thẩm hình sự số 41/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang để điều tra, truy tố, xét xử lại đối với Bùi Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự; điều tra làm rõ hành vi “Chống người thi hành công vụ” của Bùi Xuân T để xem xét, xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định kháng nghị.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về hình thức của Kháng nghị của Viện kiểm sát hợp lệ, trong hạn luật định, trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Ngoài tội “Cố ý gây thương tích” đã được điều tra, truy tố, xét xử, Bùi Xuân T còn phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Việc cấp sơ thẩm không khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử Bùi Xuân T về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” là bỏ lọt tội phạm. Ngoài ra, Bùi Xuân T còn thể hiện hành vi “Chống người thi hành công vụ” nhưng chưa được điều tra làm rõ, bởi lẽ:

1. Về hành vi “Bắt giữ người trái pháp luật”: Sau khi gây thương tích cho anh Trần Văn S (anh S bị bắt tình), bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dây dứa trói hai tay, hai chân anh S lại. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định khi anh S đến nhà bị cáo, anh S không mang theo hung khí, vũ khí, không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi bị cáo sử dụng dây dứa trói hai tay, hai chân anh S và hành vi không cho mọi người cởi trói là hành vi “Bắt giữ người trái pháp luật” (Điều 157 Bộ luật Hình sự).

2. Về hành vi “Chống người thi hành công vụ”: Sau khi nhận được tin báo qua điện thoại của ông Trần Văn V, Công an viên xóm Gia, xã T báo tin thì anh Nguyễn Đình H, Trưởng Công an xã, anh Vũ Văn C, Phó trưởng Công an xã T và anh Nguyễn Quang Th là cán bộ Công an huyện Y phụ trách địa bàn xã đến làm việc. Anh Nguyễn Đình H yêu cầu T cởi trói cho anh S để đưa anh S đi cơ sở y tế cứu chữa, T không đồng ý, có lời nói hành vi chống đối lại lực lượng Công an; xô đẩy anh H và chạy vào nhà cầm dao ra đe dọa mọi người, anh Nguyễn Đình H, anh Nguyễn Quang Th và ông V đã cùng nhau vào khống chế T, tước dao từ tay của T ra rồi cởi trói cho anh S, đưa anh S đi cơ sở y tế cứu chữa. Như vậy, hành vi của T có dấu hiệu của tội “Chống người thi hành công vụ”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người đúng tội, tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm nhiều tội vào cùng thời điểm, khi xét xử phải áp dụng đường lối xử lý đối với người phạm nhiều tội cho phù hợp với quy định pháp luật, do vậy cần hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố xét xử lại đối với bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, vụ án mới được giải quyết toàn diện đầy đủ, có căn cứ đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra truy tố, xét xử lại theo quy định chung.

Bị cáo Bùi Xuân T không có ý kiến tranh tụng với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, nhất trí ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án. Bị hại có ý kiến nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, hủy án để điều tra làm rõ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án

sơ thẩm đã thực hiện hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng theo quy định Tố tụng hình sự; Viện kiểm sát không kháng nghị, bị cáo, bị hại không kháng cáo nên không xem xét. Sau ngày xét xử, bị cáo, bị hại và những người có quyền kháng cáo không kháng cáo; ngày 24/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-P7 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là đúng hạn luật định, nên quyết định kháng nghị là hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án: Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện không mâu thuẫn nhau, đủ căn cứ quy kết: Khoảng 14 giờ ngày 12/6/2019, anh Trần Văn S đi bộ đến nhà Bùi Xuân T, đứng ở trước cửa dùng tay đập vào cửa xếp nhà T khoảng 04 phút, dẫn đến T và anh S xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, T đi xuống bếp lấy một con dao quắm có chiều dài khoảng 100cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 80cm, đường kính 3,5cm đi ra hè nhà đứng đối diện cách anh S khoảng 01 mét, tay phải T cầm dao giơ lên, nói: “*Mày thích chết à*”, anh S nói: “*Thích*”. Bùi Xuân T cầm phần bản daovut một phát theo chiều từ trên xuống dưới chéch chéo từ phải qua trái trúng vào phần gò má bên trái của anh S làm chuôi dao bằng gỗ bị gãy vỡ, anh S bị choáng, ngã sấp xuống hiên hè nhà T và bất tỉnh. Sau khi anh S ngã gục xuống hè nhà nằm bất động, T bẻ quặt hai tay Sinh ra phía sau rồi gọi con trai của mình là cháu Bùi Huy V (sinh năm 2007) lấy dây dứa ra, T dùng dây dứa trói tay, trói chân của anh S lại và để anh S nằm dưới nền hè nhà của Bùi Xuân T.

Khi anh S bị T bắt trói, anh Nguyễn Văn H trú cùng thôn, đã dùng điện thoại di động gọi cho anh Ninh Văn T, và dùng điện thoại di động quay được một phần việc T trói tay, chân anh S. Khoảng 05 phút sau anh Ninh Văn T và ông Trần Văn V, là Công an viên thôn G, xã T, huyện Y cùng nhau sang nhà T, lúc này anh Hùng cũng đi đến nhà T. Thấy anh S bị trói hai tay, hai chân nằm bất động tại hè nhà T trên mặt chảy nhiều máu, anh H, ông V và anh T cùng khuyên can T cởi trói cho anh S để đưa sinh đi cấp cứu nhưng T không đồng ý và yêu cầu chờ Công an đến giải quyết. Khi anh S tỉnh lại, T cầm lấy một đoạn gỗ dài 75,2 cm để trên thùng phi đặt ngoài hè nhà vut hai phát vào mông của S. Thấy sự việc phức tạp ông V đã gọi điện báo cho anh Nguyễn Đình H, Trưởng Công an xã Tiến Bộ, huyện Y đến can thiệp giải quyết. Khi anh Nguyễn Đình H Trưởng Công an xã, anh Vũ Văn C, Phó trưởng Công an xã T và anh Nguyễn Quang Th, Công an huyện Y phụ trách địa bàn xã đến làm việc, anh Nguyễn Đình H yêu cầu T cởi cho anh S để đưa anh S đi cơ sở y tế cứu chữa, Bùi Văn T không cho cởi trói cho anh S và có lời nói, hành vi cản trở, chống đối lại lực lượng Công an, chạy vào nhà cầm dao ra đe dọa mọi người, anh Nguyễn Đình H, anh Nguyễn Quang Th và ông V đã cùng nhau vào khống chế T, tước dao từ tay của T ra và cởi trói cho anh S, đưa anh S đi cơ sở y tế cứu chữa.

Như vậy, nội dung sự việc đã xảy ra được Bản án sơ thẩm mô tả đầy đủ, phù hợp với nội dung vụ án và được bị cáo, bị hại và người khác tham gia tố tụng công nhận. Không thể hiện anh Trần Văn S có hành động đe dọa hoặc tấn công người khác đến mức cần áp dụng biện pháp ngăn chặn và việc T trói anh S khi anh S trong trạng thái ngất, không có khả năng tấn công.

[3] Về kháng nghị của Viện kiểm sát:

- Về hành vi Bắt giữ người trái pháp luật: Với nội dung vụ án được làm rõ như trên, thể hiện bị cáo Bùi Xuân T trối anh S trong trạng thái đã bị ngất, khi tỉnh lại bị Bùi Xuân T đánh tiếp, khi anh Nguyễn Đình H cùng các anh Vũ Văn C là Phó trưởng Công an xã T và anh Nguyễn Quang Th là Công an huyện Y phụ trách địa bàn xã đến làm việc. Anh Nguyễn Đình H yêu cầu T cởi cho anh S để đưa anh S đi cơ sở y tế cứu chữa thì Bùi Xuân T không chấp hành việc cởi trói mà còn lấy dao và có lời nói đe dọa, cản trở không cho cởi trói để đến mức bị khống chế mới có điều kiện cho người khác cởi trói cho anh S. Hành vi bắt giữ người của Bùi Xuân T đối với anh S đã được T thực hiện ngay sau khi dùng vũ lực với anh S, tiếp tục trói đánh khi anh S đã bị ngất, ngã không còn khả năng tự vệ là cố ý, và khi đã có Công an, cán bộ xã yêu cầu T cởi trói nhưng không thực hiện mà còn đe dọa, cản trở là thể hiện cố tình, không những làm ảnh hưởng đến khách thể là quyền tự do thân thể mà còn ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân.

Hành vi nêu trên của Bùi Xuân T đều được mô tả trong Bản kết luận Điều tra, bản Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, chứng tỏ hành vi đó không bị bỏ sót nhưng không bị xử lý theo quy định của pháp luật, nên Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về nội dung này là cần thiết.

- Về hành vi Chống người thi hành công vụ: Hành vi T không chấp hành yêu cầu cởi trói mà còn dùng dao, lời nói đe dọa khi anh Nguyễn Đình H yêu cầu T cởi cho anh S, dẫn đến T bị khống chế để người khác cởi trói, thể hiện hành vi chống đối, tuy nhiên các cơ quan tố tụng chưa làm rõ tính hợp pháp của người thi hành công vụ, thời gian, tính chất mức độ của hành vi này, nên Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chưa quy kết bị lọt tội, mà cần làm rõ để xem xét, xử lý là phù hợp, nên cần được chấp nhận yêu cầu điều tra làm rõ để xem xét xử lý theo quy định.

Tại Bản kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh không nêu các thiếu sót trong việc xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên việc bị cáo khai anh S đến nhà đập cửa, có lời nói đe dọa dẫn đến đánh nhau chưa làm rõ và đánh giá mức độ lỗi của bị hại; bị cáo thừa nhận có đánh bị hại Sinh ngã rồi mới trói thể hiện việc bắt trói anh S trong tình trạng không có khả năng tự vệ, tiếp tục đánh anh S khi tỉnh dậy và đang bị trói chưa đề cập; việc bị cáo bị kháng nghị xem xét, truy tố thêm tội danh còn bị lọt làm thay đổi đường lối xử lý đối với bị cáo phạm nhiều tội trong cùng vụ án so với việc bị cáo chỉ phạm một tội, nên phần Quyết định của bản kháng nghị đề nghị hủy cả bản án sơ thẩm là để vụ án được điều tra, truy tố, xét xử lại nhằm đảm bảo việc giải quyết được toàn diện, cần được chấp nhận hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung khác: Theo hồ sơ vụ án và phần lý lịch bị can, bị cáo xác định Quyết định đình chỉ vụ án số 06/2014/HSST- QĐ ngày 03/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đối với Bùi Xuân T về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (do bị hại rút toàn bộ yêu cầu khởi tố) là dấu hiệu về nhân thân, nhưng việc đình chỉ vụ án nêu trên về tội thuộc trường hợp Khởi tố theo yêu cầu bị hại, cấp sơ thẩm chưa có căn cứ xác định mức

độ, tính chất vụ việc và thu thập tài liệu thể hiện lỗi và kết quả xử lý đối tượng nhưng đã lấy Quyết định đình chỉ vụ án làm dấu hiệu nhân thân là chưa có căn cứ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nhưng vụ án cần được Điều tra lại nên cần được hủy toàn bộ bản án, để xem xét, xử lý lại toàn bộ vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; Điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm hình sự số 41/2020/HS-ST ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (13/8/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; Bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Việt

